Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/2/2001 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 2 năm 2001 về Đại học Quốc gia của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUY CHẾ về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia

(ban hành kèm theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/2/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Bản Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Đại học Quốc gia).

Điều 2. Việc tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Có cơ cấu đa ngành, đa lĩnh vực và quy mô hợp lý, trong đó hướng tập trung vào đào tạo những ngành khoa học, công nghệ và một số lĩnh vực kinh tế xã hội mũi nhọn;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Có nội dung chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy tiên tiến;

3. Có đội ngũ cán bộ khoa học mạnh và đồng bộ;

4. Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng, giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội - nhân văn, giữa khoa học và công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài khoa học, công nghệ;

5. Có quyền chủ động cao trong các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học - công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế và tổ chức bộ máy.

Điều 3. Đại học Quốc gia được Nhà nước ưu tiên đầu tư về cán bộ, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ để từng bước phát triển Đại học Quốc gia ngang tầm với các đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế.

Điều 4. Đại học Quốc gia chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của các Bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân địa phương nơi Đại học Quốc gia đặt địa điểm, trong phạm vi chức năng theo quy định của Chính phủ và phù hợp với pháp luật.

Điều 5. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Đại học Quốc gia hoạt động theo quy định tại Điều 51, 52 của Luật Giáo dục.

Chương II

TỔ CHỨC

Điều 6. Đại học Quốc gia là trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học và công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, đạt trình độ tiên tiến, làm nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Điều 7. Đại học Quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình Quốc huy, có tài khoản riêng.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Đại học Quốc gia bao gồm các đơn vị:

1. Các trường đại học thành viên (sau đây gọi tắt là trường đại học);

2. Các viện nghiên cứu khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là viện nghiên cứu);

3. Văn phòng Đại học Quốc gia và một số ban chức năng được tổ chức theo nguyên tắc tinh, gọn và hiệu quả;

4. Các khoa và trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ trực thuộc;

5. Các đơn vị trực thuộc phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng như: các phòng thí nghiệm trung tâm, các bảo tàng khoa học, hệ thống thông tin - thư viện, nhà in, hệ thống ký túc xá sinh viên,...;

6. Nhà xuất bản, tạp chí khoa học.

Điều 9. Đại học Quốc gia có Giám đốc và một số Phó Giám đốc.

1. Giám đốc Đại học Quốc gia là người đại diện pháp nhân của Đại học Quốc gia trong quan hệ với các tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước; chịu trách nhiệm về tất cả các mặt hoạt động của Đại học Quốc gia. Giám đốc Đại học Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giám đốc có nhiệm kỳ 5 năm và không giữ quá 2 nhiệm kỳ liên tục.

2. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách các lĩnh vực công tác do Giám đốc phân

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

công. Phó Giám đốc không kiêm Hiệu trưởng trường đại học. Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc Đại học Quốc gia. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc theo nhiệm kỳ của Giám đốc.

Điều 10. Về tổ chức và nhân sự, Giám đốc Đại học Quốc gia có quyền hạn và trách nhiệm sau:

1. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những việc sau đây sau khi có ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành có liên quan:

a) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển Đại học Quốc gia;

b) Đề án thành lập, giải thể, sáp nhập và chia tách các trường đại học và các viện nghiên cứu trong Đại học Quốc gia;

2. Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách các đơn vị quy định tại các khoản 3, 5 Điều 8. Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách các đơn vị quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 2 Điều 13 trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Đại học Quốc gia; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều 8, khoản 2 Điều 13 Quy chế này;

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng các trường đại học theo đề nghị của Hiệu trưởng; Phó Viện trưởng các viện nghiên cứu theo đề nghị của Viện trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trưởng, phó các đơn vị quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều 8 Quy chế này;

4. Phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của các trường đại học và các viện nghiên cứu trong Đại học Quốc gia phù hợp với Quy chế này;

5. Trình các cơ quan quản lý nhà nước xét duyệt đề án thành lập các tổ chức quy định ở khoản 6 Điều 8 của Quy chế này.

Điều 11. Các trường đại học thuộc Đại học Quốc gia là các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học có chức năng đào tạo và nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ về một hoặc nhiều ngành khoa học và công nghệ có liên quan.

Mỗi trường đại học là một tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 12. Các viện nghiên cứu thuộc Đại học Quốc gia có chức năng nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ; đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ theo quy định của Nhà nước.

Mỗi viện nghiên cứu là một tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 13. Các trường đại học và các viện nghiên cứu thuộc Đại học Quốc gia có các đơn vị:

1. Các phòng chức năng giúp việc Hiệu trưởng, Viện trưởng;

2. Các khoa thuộc trường đại học, các phòng nghiên cứu chuyên đề thuộc các viện nghiên cứu;

3. Các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, thư viện, phòng tư liệu, vườn thực vật, động vật, xưởng thực tập...;

4. Căn cứ vào nhu cầu và nhiệm vụ phục vụ hoạt động nghiên cứu và thực nghiệm sư phạm, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu và tạo nguồn đào tạo chất lượng cao cho Đại học Quốc gia, các trường đại học được mở, các trường phổ thông thực hành, các trường chuyên theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 14. Trường đại học có Hiệu trưởng và một số Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng trường đại học chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của trường, là người đại diện pháp lý của trường đại học trong quan hệ với các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước.

Viện nghiên cứu có Viện trưởng và một số Phó Viện trưởng. Viện trưởng chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của viện, là người đại diện pháp

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

lý của viện nghiên cứu trong quan hệ với các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng trường đại học và Viện trưởng viện nghiên cứu theo đề nghị của Giám đốc Đại học Quốc gia.

Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng, Phó Viện trưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Quy chế này.

Hiệu trưởng, Viện trưởng có nhiệm kỳ 5 năm và không giữ quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng, Phó Viện trưởng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng, Viện trưởng.

Điều 15. Hiệu trưởng, Viện trưởng quyết định thành lập, giải thể các đơn vị quy định tại khoản 1, 3 Điều 13 của Quy chế này.

Hiệu trưởng quyết định cơ cấu tổ chức đào tạo, các đơn vị học thuật (bộ môn) của các khoa, Viện trưởng quyết định cơ cấu tổ chức nghiên cứu khoa học của các phòng thí nghiệm chuyên ngành.

Hiệu trưởng, Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh trưởng, phó các đơn vị trực thuộc trường, viện.

Điều 16. Hội đồng Đại học Quốc gia.

1. Hội đồng Đại học Quốc gia quyết nghị tập thể những vấn đề sau đây:

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển;

- Đề án thành lập, giải thể, sáp nhập và chia tách các tổ chức quy định tại khoản 1, 2, 4, 6 của Điều 8 và khoản 2 Điều 13;

- Các quy chế, quy định tại khoản 4 Điều 19, khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28 của Quy chế này.

2. Thành viên Hội đồng Đại học Quốc gia bao gồm: các thành viên đương nhiên là Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Đại học Quốc gia, các Phó Giám đốc Đại học Quốc gia, Hiệu trưởng các trường đại học, Viện trưởng các viện nghiên cứu thuộc Đại học Quốc gia.

Các thành viên khác là các nhà khoa học, giáo dục, quản lý giáo dục có năng lực và uy tín trong và ngoài Đại học Quốc gia do các thành viên đương nhiên của Hội đồng bầu. Số lượng các thành viên này không quá 30% tổng số thành viên Hội đồng.

3. Giám đốc Đại học Quốc gia là Chủ tịch Hội đồng Đại học Quốc gia. Chủ tịch Hội đồng Đại học Quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng, ra quyết định bổ nhiệm Thư ký Hội đồng và các thành viên của Hội đồng. Văn phòng Đại học Quốc gia giúp việc Hội đồng Đại học Quốc gia. Hội đồng Đại học Quốc gia được sử dụng con dấu của Đại học Quốc gia. Nhiệm kỳ của Hội đồng Đại học Quốc gia theo nhiệm kỳ của Giám đốc.

4. Cuộc họp Hội đồng Đại học Quốc gia hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các quyết nghị của Hội đồng Đại học Quốc gia chỉ có giá trị pháp lý khi có hơn 1/2 tổng số thành viên Hội đồng nhất trí hoặc bằng 1/2 tổng số thành viên Hội đồng trong đó có phiếu của Chủ tịch Hội đồng.

Giám đốc Đại học Quốc gia có trách nhiệm thực hiện các quyết nghị của Hội đồng Đại học Quốc gia về những nội dung được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 17. Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Đại học Quốc gia là tổ chức tư vấn cho Giám đốc về công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học do Giám đốc Đại học Quốc gia thành lập.

1. Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Đại học Quốc gia gồm:

- Giám đốc Đại học Quốc gia,

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Một số Phó Giám đốc và một số Trưởng ban chức năng,

- Hiệu trưởng các trường đại học, Chủ nhiệm các khoa trực thuộc Đại học Quốc gia,

- Viện trưởng các viện nghiên cứu và một số Giám đốc trung tâm nghiên cứu trực thuộc Đại học Quốc gia,

- Một số cán bộ giảng dạy, nhà khoa học ở trong và ngoài Đại học Quốc gia.

2. Giám đốc Đại học Quốc gia ra quyết định bổ nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo nhiệm kỳ của Giám đốc. Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Giám đốc Đại học Quốc gia ban hành.

Điều 18. Mỗi trường đại học, viện nghiên cứu có một Hội đồng Khoa học và Đào tạo. Nhiệm kỳ của Hội đồng là 5 năm và theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và Viện trưởng.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo làm nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng, Viện trưởng về các vấn đề đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hiệu trưởng, Viện trưởng quyết định thành phần và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học, viện nghiên cứu do Giám đốc Đại học Quốc gia phê duyệt.

Hiệu trưởng, Viện trưởng là Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo và ra quyết định bổ nhiệm các Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên của Hội đồng.

Điều 19. Căn cứ vào chức danh tiêu chuẩn Nhà nước, Đại học Quốc gia được sắp xếp các cán bộ, công chức theo các ngạch công chức.

1. Hàng năm, Đại học Quốc gia có trách nhiệm lập kế hoạch, bảo vệ, nhận chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, quỹ tiền lương từ Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (về khối các trường đại học, khoa trực thuộc) và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (về khối các viện và các trung tâm nghiên cứu trực thuộc).

2. Đại học Quốc gia được tổ chức thi tuyển công chức, thi nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương, thi nâng ngạch lên giảng viên chính, chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính đối với cán bộ, công chức trong Đại học Quốc gia theo các quy định của pháp luật. Giám đốc Đại học Quốc gia ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên và tương đương; bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh giảng viên chính, nghiên cứu viên chính, chuyên viên chính và tương đương.

3. Hiệu trưởng các trường đại học, Viện trưởng các viện nghiên cứu chịu trách nhiệm bố trí công tác và quản lý cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ thuộc phạm vi của đơn vị.

4. Căn cứ quyết nghị của Hội đồng Đại học Quốc gia, Giám đốc Đại học Quốc gia ban hành Quy chế sử dụng, điều động đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu ở các trường đại học, viện nghiên cứu, các khoa và trung tâm nghiên cứu trực thuộc.

Điều 20. Quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức của Đại học Quốc gia.

Ngoài những quyền lợi và nghĩa vụ quy định tại Pháp lệnh Cán bộ, công chức, cán bộ, công chức của Đại học Quốc gia còn có những quyền lợi và nghĩa vụ sau:

1. Cán bộ, công chức được tham gia góp ý kiến vào việc giải quyết các vấn đề quan trọng của Đại học Quốc gia và những vấn đề có liên quan quy định tại Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ ban hành Quy

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, được sử dụng các dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ và dịch vụ công cộng của Đại học Quốc gia.

2. Cán bộ giảng dạy và nghiên cứu của Đại học Quốc gia được đảm bảo về mặt tổ chức và cơ sở vật chất kỹ thuật cho các hoạt động nghiệp vụ; được lựa chọn phương pháp và phương tiện thích hợp với khả năng để đảm bảo cho việc đào tạo và nghiên cứu khoa học đạt chất lượng cao; được tham gia các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học; được Đại học Quốc gia tạo điều kiện để nâng cao trình độ và tiếp cận với những tri thức mới.

3. Cán bộ, công chức của Đại học Quốc gia có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quyết định của cơ quan quản lý các cấp trong Đại học Quốc gia.

Điều 21. Đội ngũ cán bộ giảng dạy và cán bộ nghiên cứu của Đại học Quốc gia bao gồm những người trong biên chế và những người được mời từ những cơ quan ngoài Đại học Quốc gia.

1. Giám đốc Đại học Quốc gia, Hiệu trưởng các trường đại học, Viện trưởng các viện nghiên cứu được mời các giáo sư, các nhà khoa học, những chuyên gia giỏi ở trong và ngoài nước tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Đại học Quốc gia; cử cán bộ đi công tác, giảng dạy, học tập, hợp tác nghiên cứu ở trong nước và ngoài nước theo các quy định của pháp luật.

2. Căn cứ quyết nghị của Hội đồng Đại học Quốc gia, Giám đốc Đại học Quốc gia ban hành Quy chế thực hiện chế độ bồi dưỡng đặc biệt đối với cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu đặc biệt xuất sắc.

Điều 22. Về việc bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và xét tặng danh hiệu vinh dự cho những người có công lao đối với sự nghiệp phát triển Đại học Quốc gia, Giám đốc Đại học Quốc gia có trách nhiệm:

1. Trình Hội đồng Học hàm Nhà nước xem xét, bổ nhiệm các chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư cho cán bộ, công chức của Đại học Quốc gia.

2. Trình các Bộ và các cơ quan chức năng liên quan xét tặng các danh hiệu vinh dự cho những người có nhiều công lao đối với sự nghiệp phát triển của Đại học Quốc gia.

Điều 23. Về thi đua khen thưởng và phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

Đại học Quốc gia được làm việc trực tiếp với Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước để đề nghị Nhà nước xem xét khen thưởng tập thể và cá nhân cán bộ, công chức của Đại học Quốc gia; với Hội đồng Trung ương phong danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú trong việc xem xét và phong tặng các danh hiệu nhà giáo cho cán bộ, công chức của Đại học Quốc gia.

Chương III

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 24. Ngôn ngữ giảng dạy ở Đại học Quốc gia là tiếng Việt. Trong những chương trình hợp tác với nước ngoài, chương trình đào tạo ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài hoặc với một số ngành khác, Giám đốc Đại học Quốc gia được quyết định cho phép giảng dạy trực tiếp bằng tiếng nước ngoài.

Điều 25. Về ngành nghề đào tạo.

1. Đại học Quốc gia được mở ngành và thực hiện việc đào tạo theo Danh mục các ngành đào tạo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (gọi tắt là Danh mục đào tạo Nhà nước) ở trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ khi đảm bảo các yêu cầu quy định ở khoản 1, 2 Điều 2 của Quy chế này và các điều kiện do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để Bộ theo dõi và tổng hợp; đăng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09660030

ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo mở thí điểm các ngành đào tạo mới hoặc thay đổi, sắp xếp lại các ngành đào tạo; sau thời gian thí điểm báo cáo và kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá chính thức đưa vào Danh mục đào tạo Nhà nước.

2. Các trường đại học, các viện nghiên cứu, các khoa và các trung tâm trực thuộc được đào tạo theo các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ và chuyên môn nghiệp vụ.

3. Việc tổ chức biên soạn, duyệt, in, phát hành sách giáo khoa của Đại học Quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giáo dục.

Điều 26. Về chương trình và giáo trình.

1. Căn cứ chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia quy định các nguyên tắc cơ bản nhằm đảm bảo sự liên thông giữa các ngành học, các trình độ đào tạo trong nội bộ Đại học Quốc gia.

2. Căn cứ vào chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Đại học Quốc gia, Hiệu trưởng các trường đại học tổ chức xây dựng và ban hành chương trình giáo dục của trường sau khi đã được thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giáo dục.

3. Hiệu trưởng các trường đại học tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình đại học chuyên môn các ngành đào tạo của trường trên cơ sở thẩm định của Hội đồng giáo trình do Hiệu trưởng thành lập.

4. Đại học Quốc gia tổ chức xây dựng và ban hành các giáo trình dùng chung trong Đại học Quốc gia sau khi đã được thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giáo dục.

Điều 27. Về tuyển sinh.

1. Đại học Quốc gia xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm cho các trường đại học và các khoa trực thuộc, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nhận chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định của Chính phủ.

2. Căn cứ vào những quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học, Giám đốc Đại học Quốc gia xây dựng, ban hành các Quy chế và quy trình riêng để tuyển chọn học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

3. Giám đốc Đại học Quốc gia chỉ đạo công tác tuyển sinh của các trường đại học, các khoa trực thuộc Đại học Quốc gia.

Điều 28. Về tổ chức đào tạo.

1. Căn cứ vào những quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Đại học Quốc gia ban hành quy định về: học chế, quy trình, tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp,... (sau đây gọi tắt là Quy chế đào tạo) các trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ cho Đại học Quốc gia, bảo đảm liên thông, liên kết trong đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu trong Đại học Quốc gia.

2. Hiệu trưởng trường đại học quy định cụ thể việc thực hiện Quy chế đào tạo của Đại học Quốc gia, tổ chức và quản lý toàn bộ quá trình đào tạo bao gồm:

a) Quản lý hồ sơ và trực tiếp quản lý sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh thuộc trường;

b) Tổ chức xây dựng, thẩm định kế hoạch và lịch trình đào tạo hàng năm, hàng khóa;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

c) Quyết định hình thức thi và tổ chức thi các học phần;

d) Lưu giữ kết quả học tập của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh;

đ) Xét và quyết định những trường hợp chuyển trường, học tiếp, ngừng học, nghỉ học có thời hạn, cho thôi học, bảo lưu kết quả tuyển sinh;

e) Xét đề nghị sinh viên đi học nước ngoài theo các chỉ tiêu được phân bổ và theo chế độ tự túc;

g) Khen thưởng hoặc kỷ luật đối với sinh viên.

3. Hiệu trưởng trường đại học phê duyệt và ban hành kế hoạch đào tạo của trường và báo cáo Giám đốc Đại học Quốc gia.

4. Việc thành lập các Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khóa luận cử nhân, đồ án kỹ sư của các trường đại học; chấm luận án tiến sĩ ở các viện nghiên cứu thực hiện theo Quy chế đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 29. Về văn bằng chứng chỉ.

1. Thẩm quyền cấp văn bằng quy định như sau:

a) Giám đốc Đại học Quốc gia cấp:

- Bằng Tiến sĩ theo sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Bằng Tiến sĩ danh dự hoặc danh hiệu Giáo sư danh dự cho những nhà khoa học, nhà giáo dục, nhà hoạt động xã hội trong và ngoài nước theo quy định của Chính phủ;

- Bằng Thạc sĩ cho những người được đào tạo theo các ngành đào tạo thí điểm, liên ngành và cho những người được đào tạo tại các khoa trực thuộc Đại học Quốc gia;

- Bằng tốt nghiệp đại học cho những người được đào tạo tại các khoa trực thuộc Đại học Quốc gia.

b) Hiệu trưởng các trường đại học cấp bằng thạc sĩ, bằng tốt nghiệp đại học và các chứng chỉ cho những người được trường đào tạo.

2. Đại học Quốc gia được quyền in các loại văn bằng, chứng chỉ theo mẫu riêng phù hợp với hệ thống văn bằng, chứng chỉ Nhà nước.

Điều 30. Về học sinh, sinh viên.

1. Người Việt Nam và người nước ngoài nếu đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước đều có thể học tập và nghiên cứu tại Đại học Quốc gia.

2. Đại học Quốc gia xây dựng Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong Đại học Quốc gia phù hợp với Quy chế đào tạo của Đại học Quốc gia.

3. Học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của Đại học Quốc gia có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ và được bảo đảm những quyền lợi ưu tiên trong học tập, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt để phát huy tối đa tài năng và trí tuệ.

4. Đại học Quốc gia được xây dựng và áp dụng chế độ học tập riêng, cấp học bổng, tặng các giải thưởng và tạo những điều kiện ưu tiên trong học tập và nghiên cứu khoa học cho những sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh xuất sắc.

5. Đại học Quốc gia được quyền tiếp nhận sinh viên, học viên từ các cơ sở đào tạo khác. Sinh viên, học viên đang học ở Đại học Quốc gia có thể chuyển sang học ở các cơ sở đào tạo khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 31. Đại học Quốc gia tiến hành nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Luật Khoa học và công nghệ và Luật Giáo dục, tham gia nghiên cứu để giải quyết các vấn đề do yêu cầu kinh tế - xã hội nước ta đặt ra, tham gia tư vấn chính sách và các giải pháp thực hiện chính sách cho các cấp quản lý nhà nước Trung ương và địa phương.

Đại học Quốc gia, các viện nghiên cứu và các trường đại học được quyền hợp tác nghiên cứu khoa học với các viện, các trường đại học ở trong và ngoài nước và với các tổ chức quốc tế.

Điều 32. Phương thức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Đại học Quốc gia, cấp viện, cấp trường thuộc Đại học Quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước hoặc do quỹ phát triển khoa học và công nghệ tài trợ được tổ chức dưới hình thức chương trình, đề tài, dự án và các hình thức khác và thực hiện theo phương thức tuyển chọn, giao trực tiếp theo quy định của Chính phủ và Luật Khoa học và công nghệ.

Điều 33. Về xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và công nghệ.

1. Giám đốc Đại học Quốc gia tổ chức xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch hàng năm, trung hạn và dài hạn về hoạt động khoa học và công nghệ của Đại học Quốc gia. Đại học Quốc gia trực tiếp đăng ký, bảo vệ kế hoạch khoa học và công nghệ dài hạn và hàng năm với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Giám đốc Đại học Quốc gia căn cứ mục tiêu, kế hoạch khoa học và công nghệ của Nhà nước và kế hoạch khoa học và công nghệ được giao, xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Đại học Quốc gia.

2. Viện trưởng viện nghiên cứu, Hiệu trưởng trường đại học tổ chức xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch hàng năm, trung hạn và dài hạn về hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị, báo cáo Giám đốc Đại học Quốc gia để Đại học Quốc gia đưa vào kế hoạch hoạt động chung.

Viện trưởng viện nghiên cứu, Hiệu trưởng trường đại học xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp viện, trường.

Điều 34. Tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học và công nghệ.

1. Giám đốc Đại học Quốc gia chỉ đạo việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án sản xuất thử, các đề tài hợp tác quốc tế, các dự án phát triển cấp nhà nước theo quy định của Nhà nước.

2. Giám đốc Đại học Quốc gia xét duyệt, quản lý và nghiệm thu, Viện trưởng viện nghiên cứu, Hiệu trưởng trường đại học tham gia quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án sản xuất thử, thử nghiệm, các đề tài hợp tác quốc tế, các dự án phát triển cấp Đại học Quốc gia.

3. Giám đốc Đại học Quốc gia trực tiếp tổ chức thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước, các đề tài cấp nhà nước, các đề tài cấp Đại học Quốc gia có tính đa lĩnh vực và quy mô lớn.

4. Viện trưởng viện nghiên cứu, Hiệu trưởng trường đại học xét duyệt, quản lý và nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án sản xuất thử, thử nghiệm, các đề tài hợp tác quốc tế, các dự án phát triển cấp viện, trường.

5. Các trường đại học tổ chức và quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Điều 35. Về thông tin và trang thiết bị khoa học.

1. Đại học Quốc gia xây dựng hệ thống thông tin - thư viện chung, tổ chức quản lý cung cấp các nguồn thông tin khoa học và công nghệ, hướng dẫn việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở các trường đại học, viện nghiên cứu và các đơn vị trực thuộc.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Các viện nghiên cứu, các trường đại học tổ chức, quản lý và cung cấp các nguồn thông tin khoa học và công nghệ của đơn vị, tham gia vào hệ thống thông tin - thư viện chung của Đại học Quốc gia, thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại đơn vị.

3. Đại học Quốc gia xây dựng và quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ có quy mô toàn Đại học Quốc gia, quản lý và điều phối hoạt động của các phòng thí nghiệm trung tâm dùng chung của Đại học Quốc gia và các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia được đặt tại Đại học Quốc gia.

4. Các viện nghiên cứu, các trường đại học xây dựng và quản lý các dự án, các chương trình mục tiêu tăng cường trang thiết bị cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của đơn vị, tham gia vào việc xây dựng và quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị, các phòng thí nghiệm trung tâm hoặc phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 36. Đại học Quốc gia là đơn vị đầu mối được giao các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

Việc lập dự toán, phân bổ và quản lý ngân sách của Đại học Quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Các nguồn tài chính cung cấp cho Đại học Quốc gia gồm:

1. Ngân sách nhà nước (bao gồm cả viện trợ và vốn vay nước ngoài).

2. Học phí của người học được thu theo quy định của Chính phủ.

3. Nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và dịch vụ.

4. Đóng góp của các tổ chức và cá nhân.

5. Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Các trường đại học, các viện nghiên cứu và các đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia được tự chủ về tài chính và thực hiện quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Giám đốc Đại học Quốc gia quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị dự toán trực thuộc để sử dụng nguồn tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Về cơ sở vật chất:

Đại học Quốc gia xây dựng quy hoạch phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật của Đại học Quốc gia; xây dựng và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật dùng chung cho đào tạo và nghiên cứu khoa học; chỉ đạo các đơn vị thuộc Đại học Quốc gia xây dựng, quản lý và điều hành cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị trên cơ sở phân cấp quản lý của Đại học Quốc gia.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 41. Về công tác thanh tra và kiểm tra.

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành theo phạm vi chức năng, thẩm quyền được giao có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra Đại học Quốc gia trong việc thực hiện Quy chế này và trong việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của Đại học Quốc gia.

2. Đại học Quốc gia thực hiện việc tự thanh tra, kiểm tra trong nội bộ về việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo; về thực hiện quy chế, quy trình

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tổ chức các hoạt động giáo dục - đào tạo; về quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

Đại học Quốc gia thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 42. Khen thưởng và xử lý kỷ luật.

1. Khen thưởng.

Tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, học viên của Đại học Quốc gia có nhiều thành tích trong hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ và học tập, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Xử lý kỷ luật.

Cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, học viên của Đại học Quốc gia có những hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CƠ QUAN, CÁC TỔ CHỨC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Điều 43. Đại học Quốc gia được làm việc trực tiếp với các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để giải quyết những vấn đề liên quan đến Đại học Quốc gia.

Khi cần thiết, Giám đốc Đại học Quốc gia được báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của Đại học Quốc gia.

Điều 44. Giám đốc Đại học Quốc gia, Hiệu trưởng các trường đại học, Viện trưởng các viện nghiên cứu trong Đại học Quốc gia được quyền ký các văn bản hợp tác với các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu và đào tạo nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Đại học Quốc gia được trực tiếp làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về xuất, nhập cảnh cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên thuộc Đại học Quốc gia và khách nước ngoài do Đại học Quốc gia mời.

Giám đốc Đại học Quốc gia chỉ đạo việc thực hiện công tác quan hệ quốc tế của Đại học Quốc gia theo các quy định của Nhà nước; hàng năm hoặc khi cần thiết báo cáo việc thực hiện công tác hợp tác quốc tế của Đại học Quốc gia với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Ngoại giao.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 477/TTg ngày 05 tháng 9 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 185/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia trái với quy định của Quy chế này.

Căn cứ vào Quy chế này, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của mỗi Đại học Quốc gia và phân cấp quản lý giữa Đại học Quốc gia với các trường đại học thành viên, các viện nghiên cứu và các đơn vị trực thuộc khác.

Trong quá trình thực hiện, Quy chế có thể được xem xét lại và sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

Điều 46. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 162/QĐ-TTg ngày 19/2/2001 về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng 40 thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành công ty cổ phần.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 4596/BNN-TCCB ngày 29 tháng 12 năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng 40 thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Vốn điều lệ của công ty cổ phần: 16.176.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước 30% vốn điều lệ.

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp 60% vốn điều lệ.

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người ngoài doanh nghiệp 10% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Công ty Xây dựng 40 tại thời điểm ngày 01 tháng 1 năm 2000 để cổ phần hóa là 30.093.932.313 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp 16.176.537.768 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 71.890 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi là 2.156.700.000 đồng.

Trong đó cổ phần bán cho người lao động nghèo trả dần là 8.171 cổ phần, trị giá 571.970.000 đồng.

4. Sử dụng tiền bán cổ phần:

Số tiền bán cổ phần phục vụ cho công tác đào tạo, đào tạo lại, trợ cấp lao động dôi dư thực hiện theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng 40 thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành công ty cổ phần.

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Xây dựng 40.

- Tên giao dịch quốc tế: Construction Joint Stock Company No40.

- Tên viết tắt: CTXD 40.

- Trụ sở chính: số nhà 292 đường Cách mạng Tháng 8, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ.

Điều 3. Công ty cổ phần Xây dựng 40 kinh doanh các ngành nghề sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com